

**THÔNG TẤN XÃ
VIỆT NAM**

Số: 786/QĐ-TTX

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 29 tháng 10 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế hoạt động
của Ban chỉ huy quân sự Thông tấn xã Việt Nam**

TỔNG GIÁM ĐỐC THÔNG TẤN XÃ VIỆT NAM

Căn cứ Nghị định số 118/2017/NĐ-CP ngày 26/10/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thông tấn xã Việt Nam (TTXVN);

Căn cứ Nghị định số 168/2018/NĐ-CP ngày 28/12/2018 của Chính phủ về công tác quốc phòng ở bộ, ngành trung ương và địa phương;

Căn cứ Quyết định số 178/QĐ-TTX ngày 02/5/1998 của Tổng giám đốc TTXVN về thành lập Ban chỉ huy quân sự TTXVN;

Theo đề nghị của Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự TTXVN và Trưởng ban Tổ chức - Cán bộ,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế hoạt động của Ban chỉ huy quân sự TTXVN.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực từ ngày ký.

Điều 3. Chánh văn phòng; các trưởng ban: Tổ chức - Cán bộ, Kế hoạch - Tài chính; Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự TTXVN và thủ trưởng các đơn vị khác của TTXVN căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, TCCB.



TỔNG GIÁM ĐỐC

Vũ Việt Trang

THÔNG TẤN XÃ
VIỆT NAM



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ

Hoạt động của Ban chỉ huy quân sự Thông tấn xã Việt Nam
(Kèm theo Quyết định số 786/QĐ-TTX ngày 29/10/2021 của Tổng giám đốc TTXVN)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định nguyên tắc hoạt động, chức năng, nhiệm vụ, mối quan hệ, chế độ công tác của Ban chỉ huy quân sự Thông tấn xã Việt Nam (TTXVN); chức trách, nhiệm vụ, mối quan hệ công tác của các chức vụ chỉ huy Ban chỉ huy quân sự TTXVN.

Trường hợp trong tình trạng chiến tranh, tình trạng khẩn cấp về quốc phòng có quy định khác thì thực hiện theo quy định tình trạng chiến tranh, tình trạng khẩn cấp về quốc phòng.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Ban chỉ huy quân sự TTXVN
2. Các tập thể, cá nhân thuộc TTXVN

Điều 3. Nguyên tắc hoạt động của Ban chỉ huy quân sự

1. Đặt dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Ban thường vụ Đảng ủy TTXVN; sự chỉ đạo, quản lý, điều hành của Tổng giám đốc TTXVN; sự chỉ đạo của Bộ Quốc phòng, trực tiếp là Bộ tổng tham mưu Quân đội nhân dân Việt Nam và hướng dẫn của cơ quan chức năng của Bộ Quốc phòng về công tác quốc phòng, quân sự.

2. Thực hiện đúng quy định của pháp luật về quốc phòng, pháp luật liên quan và cấp có thẩm quyền giao.

3. Phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức, tình hình thực tế của TTXVN.

Chương II

**NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN, MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC CỦA
BAN CHỈ HUY QUÂN SỰ; CHỨC TRÁCH NHIỆM VỤ, MỐI QUAN
HỆ CÔNG TÁC CỦA CÁC CHỨC VỤ CHỈ HUY BAN CHỈ HUY QUÂN SỰ**

Mục 1

**NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN, MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC
CỦA BAN CHỈ HUY QUÂN SỰ**

Điều 4. Nhiệm vụ, quyền hạn

Ban chỉ huy quân sự TTXVN tham mưu cho Ban thường vụ Đảng ủy, Tổng giám đốc TTXVN lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành, hướng dẫn và tổ chức

thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, quân sự theo quy định tại khoản 1, Điều 10, Nghị định số 168/2018/NĐ-CP của Chính phủ và có nhiệm vụ, quyền hạn sau:

1. Chủ trì tham mưu ban hành văn bản lãnh đạo, chỉ đạo, kế hoạch, hướng dẫn thực hiện công tác quốc phòng.
2. Chủ trì, phối hợp với cơ quan, tổ chức liên quan tuyên truyền, phổ biến đường lối, quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước về quốc phòng; thực hiện giáo dục quốc phòng và an ninh.
3. Chỉ đạo, hướng dẫn các tổ chức, đơn vị thuộc TTXVN quản lý thực hiện công tác dân quân tự vệ; công tác tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ.
4. Tham mưu xây dựng các kế hoạch về quốc phòng, quân sự.
5. Tham mưu, chỉ đạo, hướng dẫn và phối hợp xây dựng nền quốc phòng toàn dân, lực lượng vũ trang nhân dân, phòng thủ quân khu, khu vực phòng thủ, công nghiệp quốc phòng, an ninh.
6. Tham mưu, chỉ đạo, hướng dẫn và phối hợp thực hiện việc kết hợp kinh tế - xã hội, an ninh, đối ngoại với quốc phòng; thực hiện phòng thủ dân sự.
7. Thực hiện nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và cấp có thẩm quyền giao.

Điều 5. Mối quan hệ về công tác quốc phòng

1. Quan hệ với Ban thường vụ Đảng ủy, Tổng giám đốc TTXVN là quan hệ chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành.
2. Quan hệ với Bộ Quốc phòng là quan hệ chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn.
3. Quan hệ với Bộ tư lệnh Quân khu là quan hệ chịu sự hướng dẫn thực hiện công tác quốc phòng theo thẩm quyền của Quân khu.
4. Quan hệ với cơ quan chức năng thuộc Bộ Quốc phòng là quan hệ chịu sự hướng dẫn thực hiện công tác quốc phòng có liên quan.
5. Quan hệ với Bộ tư lệnh Thủ đô Hà Nội, Bộ tư lệnh Thành phố Hồ Chí Minh, bộ chỉ huy quân sự cấp tỉnh, ban chỉ huy quân sự cấp huyện là quan hệ phối hợp chỉ đạo, hướng dẫn.
6. Quan hệ với tổ chức, đơn vị tự vệ thuộc TTXVN là quan hệ chỉ đạo, hướng dẫn.
7. Quan hệ với ban chỉ huy quân sự và tổ chức, đơn vị tự vệ của địa phương có trụ sở của TTXVN đóng chân là quan hệ phối hợp.

Mục 2

CHỨC TRÁCH, NHIỆM VỤ, MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC CỦA CÁC CHỨC VỤ CHỈ HUY BAN CHỈ HUY QUÂN SỰ

Điều 6. Chỉ huy trưởng

1. Chức trách

a) Tham mưu với Ban thường vụ Đảng ủy, Tổng giám đốc TTXVN về công tác quốc phòng.

b) Thực hiện sự chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ Quốc phòng về công tác quốc phòng.

c) Chỉ đạo, hướng dẫn tổ chức, đơn vị tự vệ thuộc TTXVN và tổ chức thực hiện công tác quốc phòng ở TTXVN.

2. Nhiệm vụ

a) Chủ trì thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ban chỉ huy quân sự TTXVN theo quy định tại Điều 4 của Quy chế này.

b) Phối hợp với Chính trị viên tiến hành công tác đảng, công tác chính trị trong thực hiện các nhiệm vụ quốc phòng, quân sự của TTXVN.

3. Mối quan hệ công tác

a) Đối với Ban thường vụ Đảng ủy, Tổng giám đốc TTXVN là quan hệ chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành.

b) Đối với Bộ Quốc phòng là quan hệ chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn.

c) Đối với Bộ tư lệnh Quân khu, Bộ tư lệnh Thủ đô Hà Nội, quân chủng, binh chủng, Bộ tư lệnh Bộ đội biên phòng, Bộ tư lệnh Cảnh sát biển và cơ quan quân sự địa phương các cấp là quan hệ phối hợp chỉ đạo, hướng dẫn.

d) Đối với tổ chức và đơn vị tự vệ thuộc TTXVN quản lý là quan hệ chỉ đạo, hướng dẫn.

đ) Đối với Chính trị viên là mối quan hệ phối hợp, hiệp đồng công tác.

e) Đối với Phó chỉ huy trưởng và Chính trị viên phó là quan hệ chỉ đạo, chỉ huy.

Điều 7. Chính trị viên

1. Chức trách

a) Tham mưu với Ban thường vụ Đảng ủy, Tổng giám đốc TTXVN về công tác tuyên truyền, giáo dục trong thực hiện công tác quốc phòng.

b) Thực hiện sự chỉ đạo, hướng dẫn của của Tổng cục Chính trị Quân đội nhân dân Việt Nam về công tác tuyên truyền, giáo dục trong thực hiện công tác quốc phòng của TTXVN.

c) Chỉ đạo, hướng dẫn và tổ chức thực hiện công tác tuyên truyền, giáo dục trong thực hiện công tác quốc phòng ở TTXVN.

2. Nhiệm vụ

a) Chủ trì, phối hợp với cơ quan, tổ chức liên quan tham mưu với cấp có thẩm quyền lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện công tác tuyên truyền, giáo dục trong thực hiện công tác quốc phòng ở TTXVN.

b) Chủ trì, phối hợp với cơ quan, tổ chức liên quan chỉ đạo, hướng dẫn và tổ chức thực hiện công tác tuyên truyền, giáo dục trong thực hiện công tác quốc phòng.

c) Phối hợp với Chỉ huy trưởng chỉ đạo thực hiện công tác quốc phòng ở TTXVN.

3. Mối quan hệ công tác

a) Đối với Ban thường vụ Đảng ủy, Tổng giám đốc TTXVN là quan hệ chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành thực hiện công tác quốc phòng ở TTXVN.

b) Đối với Bộ Quốc phòng là quan hệ chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn công tác tuyên truyền, giáo dục trong thực hiện nhiệm vụ quốc phòng ở TTXVN.

c) Đối với tổ chức và đơn vị tự vệ thuộc TTXVN quản lý là quan hệ chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện tuyên truyền, giáo dục; công tác đảng, công tác chính trị trong thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, quân sự ở TTXVN.

d) Đối với Chỉ huy trưởng là quan hệ phối hợp, hiệp đồng.

e) Đối với Phó chỉ huy trưởng và Chính trị viên phó là quan hệ lãnh đạo, chỉ đạo.

Điều 8. Phó chỉ huy trưởng

1. Chức trách

a) Chịu trách nhiệm trước Chỉ huy trưởng, Chính trị viên về nhiệm vụ được phân công.

b) Thay thế Chỉ huy trưởng khi được giao.

2. Nhiệm vụ:

a) Tham mưu với Chỉ huy trưởng, Chính trị viên về kế hoạch, nội dung, biện pháp tổ chức thực hiện công tác quốc phòng ở TTXVN.

b) Giúp Chỉ huy trưởng, Chính trị viên triển khai thực hiện nhiệm vụ quốc phòng.

3. Mọi quan hệ công tác

a) Đối với Chỉ huy trưởng và Chính trị viên là quan hệ chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo, chỉ huy.

b) Đối với Chính trị viên phó là quan hệ phối hợp, hiệp đồng.

c) Đối với tổ chức và đơn vị tự vệ thuộc TTXVN quản lý là quan hệ chỉ đạo, hướng dẫn.

Điều 9. Chính trị viên phó

1. Chức trách

a) Chịu trách nhiệm trước Chính trị viên, Chỉ huy trưởng chỉ đạo, hướng dẫn công tác tuyên truyền, giáo dục trong thực hiện công tác quốc phòng.

b) Thay thế Chính trị viên khi được giao.

2. Nhiệm vụ

a) Tham mưu với Chính trị viên về kế hoạch, nội dung, biện pháp công tác chính trị, tư tưởng trong thực hiện công tác quốc phòng.

b) Giúp Chính trị viên, Chỉ huy trưởng triển khai thực hiện công tác tuyên truyền, giáo dục trong thực hiện công tác quốc phòng.

3. Mọi quan hệ công tác

a) Đối với Chính trị viên, Chỉ huy trưởng là quan hệ chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo, chỉ huy.

- b) Đối với Phó chỉ huy trưởng là quan hệ phối hợp, hiệp đồng.
- c) Đối với tổ chức và đơn vị tự vệ thuộc TTXVN quản lý là quan hệ chỉ đạo, hướng dẫn công tác tuyên truyền, giáo dục, công tác đảng, công tác chính trị trong thực hiện công tác quốc phòng.

Chương III **CHẾ ĐỘ CÔNG TÁC**

Điều 10. Năm tình hình, trao đổi thông tin

1. Ban chỉ huy quân sự phải tổ chức năm tình hình công tác quốc phòng, quân sự liên quan của TTXVN; hằng tháng hoặc đột xuất báo cáo Ban thường vụ Đảng ủy, Tổng giám đốc TTXVN.

2. Nội dung năm tình hình gồm:

- a) Tình hình thế giới, khu vực, trong nước liên quan đến ngành, lĩnh vực được giao quản lý tác động ảnh hưởng đến quốc phòng, an ninh.
- b) Công tác quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực được giao quản lý liên quan đến quốc phòng, an ninh.
- c) Một số kết quả nổi bật thực hiện công tác quốc phòng, quân sự của TTXVN và các tổ chức, đơn vị tự vệ thuộc quyền trong tháng.

Điều 11. Xây dựng văn bản lãnh đạo, chỉ đạo, kế hoạch, hướng dẫn thực hiện công tác quốc phòng, quân sự hằng năm

1. Ban chỉ huy quân sự chủ trì, phối hợp với các tổ chức, đơn vị liên quan thuộc TTXVN xây dựng:

- a) Nghị quyết hoặc chỉ thị của Ban thường vụ Đảng ủy, Tổng giám đốc TTXVN về lãnh đạo thực hiện công tác quốc phòng, quân sự năm.
- b) Kế hoạch công tác quốc phòng, quân sự năm, trình Tổng giám đốc TTXVN ban hành.
- c) Kế hoạch giáo dục quốc phòng và an ninh năm, trình Tổng giám đốc TTXVN ban hành.

2. Ban chỉ huy quân sự TTXVN xây dựng hướng dẫn thực hiện công tác quốc phòng, quân sự năm (hướng dẫn do Chỉ huy trưởng ký, ban hành) gửi các tổ chức, đơn vị thuộc TTXVN.

Điều 12. Xây dựng kế hoạch về quốc phòng, quân sự

Hằng năm và từng thời kỳ, căn cứ chỉ đạo của Bộ Quốc phòng, hướng dẫn của Bộ tổng tham mưu, Tổng cục Chính trị Quân đội nhân dân Việt Nam và các cơ quan chức năng thuộc Bộ Quốc phòng, Ban chỉ huy quân sự TTXVN chủ trì, phối hợp với các tổ chức, đơn vị liên quan xây dựng:

1. Kế hoạch động viên nguồn lực của TTXVN bảo đảm cho quốc phòng
2. Kế hoạch bảo đảm nhu cầu quốc phòng năm đầu chiến tranh (nếu có)
3. Kế hoạch xây dựng, huy động lực lượng dự bị động viên (nếu có)

4. Kế hoạch động viên công nghiệp (nếu có)
5. Kế hoạch chuyên hoạt động của TTXVN từ thời bình sang thời chiến
6. Kế hoạch phòng thủ dân sự (nếu có)
7. Kế hoạch công tác chính trị, xây dựng tổ chức đảng trong sạch vững mạnh tiêu biểu định kỳ và trong các nhiệm vụ quốc phòng, quân sự (nếu có)
8. Các kế hoạch khác liên quan về quốc phòng, quân sự (nếu có).

(Nội dung, thẩm quyền ban hành văn bản, phê duyệt kế hoạch theo quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành và hướng dẫn của Bộ Quốc phòng).

Điều 13. Thẩm định, tham gia ý kiến chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, đề án, dự án, chương trình

1. Tham mưu với Tổng giám đốc TTXVN tham gia thẩm định các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, đề án, dự án, chương trình về những nội dung liên quan đến quốc phòng.

2. Thẩm định kế hoạch xây dựng, huy động lực lượng dự bị động viên của các đơn vị thuộc TTXVN.

3. Tham mưu với Tổng giám đốc TTXVN tham gia ý kiến vào các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, đề án, dự án, chương trình về quốc phòng, quân sự.

Điều 14. Tập huấn, bồi dưỡng về công tác quốc phòng

1. Ban chỉ huy quân sự TTXVN tham gia tập huấn, bồi dưỡng về quốc phòng, quân sự theo Kế hoạch của Bộ Quốc phòng, Bộ tổng tham mưu Quân đội nhân dân Việt Nam - Cơ quan thường trực công tác quốc phòng của Bộ Quốc phòng.

2. Căn cứ yêu cầu nhiệm vụ của TTXVN, Ban chỉ huy quân sự xây dựng kế hoạch, tổ chức bồi dưỡng, tập huấn công tác quốc phòng, quân sự cho các chức vụ chỉ huy ban chỉ huy quân sự tổ chức thuộc quyền.

3. Phối hợp với cơ quan quân sự địa phương cấp tỉnh tổ chức tập huấn, bồi dưỡng cho các chức vụ chỉ huy ban chỉ huy quân sự của TTXVN.

Điều 15. Giao ban công tác quốc phòng

1. Giao ban cấp Ban chỉ huy quân sự TTXVN: Căn cứ quy chế làm việc, yêu cầu nhiệm vụ quốc phòng, quân sự của TTXVN để quy định nội dung, tổ chức, phương pháp, thành phần, thời gian, địa điểm giao ban công tác quốc phòng phù hợp.

2. Ban chỉ huy quân sự TTXVN phân công nhân sự dự giao ban công tác quốc phòng do Bộ Quốc phòng, Bộ tổng tham mưu Quân đội nhân dân Việt Nam, các quân khu, cơ quan quân sự địa phương cấp tỉnh liên quan tổ chức.

Điều 16. Báo cáo về công tác quốc phòng

1. Hằng năm, Ban chỉ huy quân sự chủ trì, phối hợp với các tổ chức, đơn vị liên quan của TTXVN xây dựng báo cáo kết quả thực hiện công tác quốc phòng (theo mẫu tại Nghị định số 168/2008/NĐ-CP), trình người đứng đầu ký, ban hành trước ngày 30/11 gửi Bộ Quốc phòng.

2. Ban chỉ huy quân sự TTXVN báo cáo Ban thường vụ Đảng ủy, Tổng giám đốc TTXVN.

3. Báo cáo đột xuất.

Khi xảy ra các tình huống liên quan đến quốc phòng, an ninh, tình hình thiên tai, thảm họa, dịch bệnh... Ban chỉ huy quân sự TTXVN phải báo cáo:

a) Ban thường vụ Đảng ủy, Tổng giám đốc TTXVN

b) Bộ tổng tham mưu Quân đội nhân dân Việt Nam (qua Cục Dân quân tự vệ)

- Nội dung báo cáo:

+ Tóm tắt tình hình, diễn biến

+ Nhận định đánh giá tình hình, nguyên nhân

+ Kiến nghị, đề xuất.

- Phương pháp báo cáo: Bằng văn bản.

4. Ban chỉ huy quân sự TTXVN báo cáo theo yêu cầu của cấp trên.

Điều 17. Kiểm tra công tác quốc phòng

1. Hằng năm, Ban chỉ huy quân sự chủ trì, phối hợp với tổ chức, đơn vị liên quan thuộc TTXVN xây dựng kế hoạch, trình người đứng đầu phê duyệt và tổ chức thực hiện kiểm tra công tác quốc phòng, quân sự đối với các tổ chức, đơn vị tự vệ thuộc quyền.

2. Ban hành kế hoạch và tổ chức kiểm tra đối với ban chỉ huy quân sự các cơ quan, tổ chức thuộc quyền.

3. Tham mưu với Tổng giám đốc TTXVN phối hợp với Bộ Quốc phòng, Bộ Tư lệnh Quân khu, Bộ tư lệnh Thủ đô Hà Nội kiểm tra công tác quốc phòng đối với tổ chức, đơn vị thuộc TTXVN.

Điều 18. Sơ kết, tổng kết công tác quốc phòng

1. Hằng năm, Ban chỉ huy quân sự chủ trì, phối hợp với các tổ chức, đơn vị liên quan tham mưu với Tổng giám đốc TTXVN xây dựng kế hoạch và tổ chức tổng kết công tác quốc phòng vào cuối quý IV.

2. Tham mưu tổ chức sơ kết, tổng kết từng nhiệm vụ theo chỉ đạo của cấp có thẩm quyền.

Điều 19. Thi đua, khen thưởng công tác quốc phòng

1. Hằng năm, Ban chỉ huy quân sự phối hợp với cơ quan liên quan tham mưu gắn công tác thi đua thực hiện nhiệm vụ quốc phòng với công tác thi đua thường xuyên của TTXVN.

2. Ban chỉ huy quân sự chủ trì, phối hợp với Hội đồng Thi đua – Khen thưởng TTXVN đề xuất tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện công tác quốc phòng, báo cáo cấp có thẩm quyền của TTXVN khen thưởng theo thẩm

quyền và đề nghị Bộ trưởng Bộ Quốc phòng khen thưởng (*Hồ sơ đề nghị khen thưởng gửi về Bộ Quốc phòng trước ngày 15/9 hằng năm*).

3. Ban chỉ huy quân sự phối hợp với Ban Tổ chức – Cán bộ thẩm định, trình Tổng giám đốc TTXVN khen thưởng cho tập thể, cá nhân của Bộ Quốc phòng có thành tích xuất sắc trong chỉ đạo, hướng dẫn, phối hợp thực hiện công tác quốc phòng.

Điều 20. Lập dự toán kinh phí bảo đảm cho công tác quốc phòng

Tháng 9 hằng năm, Ban chỉ huy quân sự TTXVN chủ trì, phối hợp với đơn vị liên quan lập dự toán kinh phí bảo đảm công tác quốc phòng theo quy định của Luật ngân sách nhà nước, Nghị định số 168/2018/NĐ-CP ngày 28/12/2018 của Chính phủ. Nội dung chính của dự toán gồm:

1. Xây dựng nghị quyết, chỉ thị, kế hoạch, hướng dẫn và văn bản liên quan về quốc phòng, quân sự.

2. Tổ chức hội nghị, tập huấn, bồi dưỡng, giao ban, hội thi, hội thao, thanh tra, kiểm tra công tác quốc phòng.

3. Công tác giáo dục quốc phòng và an ninh theo quy định của pháp luật về giáo dục quốc phòng và an ninh.

4. Công tác dân quân tự vệ theo quy định của pháp luật về dân quân tự vệ.

5. Thực hiện nghĩa vụ quân sự theo quy định của pháp luật về nghĩa vụ quân sự.

6. Xây dựng, huy động lực lượng dự bị động viên theo quy định của pháp luật về lực lượng dự bị động viên.

7. Thực hiện nhiệm vụ phòng thủ dân sự theo quy định của pháp luật về phòng thủ dân sự (khi được cấp có thẩm quyền giao).

8. Bảo đảm chế độ, chính sách và trang phục cho các chức vụ chỉ huy Ban chỉ huy quân sự TTXVN

9. Bảo đảm thực hiện nhiệm vụ khác liên quan đến công tác quốc phòng khi được cấp có thẩm quyền giao./.